

Số: /QĐ-CDLC

Lào Cai, ngày tháng 8 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận và cấp bằng tốt nghiệp cho học sinh, sinh viên đào tạo  
trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng (đợt xét tốt nghiệp tháng 08/2025)**

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÀO CAI

*Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13;*

*Căn cứ Thông tư số 15/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về điều lệ trường cao đẳng;*

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy môn - đun hoặc tín chỉ;

*Căn cứ Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ lao động - Thương binh và Xã hội quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; Thông tư số 24/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ lao động - Thương binh và Xã hội quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng.*

Căn cứ Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của UBND tỉnh Lào Cai về việc Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Lào Cai; Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Lào Cai về việc sửa đổi Điều 3 Quy định vị trí chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 1063/QĐ-CDLC ngày 24/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Lào Cai; Quyết định 1176/QĐ-CDLC ngày 11/08/2023 của của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai về việc ban hành Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Lào Cai.

Căn cứ Quyết định số 613/QĐ-CDLC ngày 15/04/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai về việc ban hành danh mục danh hiệu Cử nhân thực

*hành và Kỹ sư thực hành đối với các ngành/ngành đào tạo trình độ cao đẳng của Trường Cao đẳng Lào Cai;*

*Căn cứ Quyết định số 916/QĐ-CDLC ngày 16/5/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lào Cai;*

*Căn cứ Biên bản họp ngày 12/8/2025 của Hội đồng đánh giá kết quả học tập người học Trường Cao đẳng Lào Cai về việc xét tốt nghiệp, hoàn thành khóa học cho người học đợt xét tháng 8 năm 2025.*

*Theo đề nghị của Hội đồng đánh giá kết quả học tập.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận tốt nghiệp, cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu cho 04 sinh viên các ngành, nghề trình độ cao đẳng; Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp cho 183 học sinh các ngành, nghề trình độ trung cấp:

*(Có danh sách học sinh, sinh viên kèm theo)*

**Điều 2.** Học sinh, sinh viên tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, được cấp bằng tốt nghiệp và bảng điểm kèm theo.

**Điều 3.** Trưởng phòng Quản lý đào tạo; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và học sinh, sinh viên có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT (4).

**HIỆU TRƯỞNG**

**Hoàng Quang Đạt**

**TỔNG HỢP**  
**SỐ LƯỢNG HỌC SINH, SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**  
**CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP VÀ CÔNG NHẬN DANH HIỆU**  
**ĐỢT XÉT TỐT NGHIỆP THÁNG 08 NĂM 2025**  
*(Kèm theo Quyết định số     /QĐ-CDLC ngày     tháng 8 năm 2025*  
*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai)*

| STT      | Tên lớp                  | Số lượng HSSV<br>tốt nghiệp | Ghi chú |
|----------|--------------------------|-----------------------------|---------|
| <b>A</b> | <b>CÁC LỚP CAO ĐẲNG</b>  | <b>4</b>                    |         |
| 1        | CD.ĐDU.K22               | 1                           |         |
| 2        | CD.DUO.K22B              | 3                           |         |
| <b>B</b> | <b>CÁC LỚP TRUNG CẤP</b> | <b>183</b>                  |         |
| 1        | TC.NNK.K22.5B            | 1                           |         |
| 2        | TC.NNK. K22.5C           | 1                           |         |
| 3        | TC.HDL.K23.5             | 11                          |         |
| 4        | TC.HDL.K23.7             | 9                           |         |
| 5        | TC.NNK.K23.5A            | 11                          |         |
| 6        | TC.NNK.K23.5B            | 8                           |         |
| 7        | TC.NNK.K23.5 CLC         | 20                          |         |
| 8        | TC.NNK.K23.7A            | 20                          |         |
| 9        | TC.NNK.K23.7B            | 16                          |         |
| 10       | TC.COT.K23.5A            | 11                          |         |
| 11       | TC.COT.K23.5B            | 8                           |         |
| 12       | TC.HAN.K23.5             | 8                           |         |
| 13       | TC.KXD.K23.5             | 3                           |         |
| 14       | TC.THY.K23.5             | 3                           |         |
| 15       | TC.KNL.K23.4             | 31                          |         |
| 16       | TC.TTQ.K23.5A            | 19                          |         |
| 17       | TC.TTQ.K22.5B            | 1                           |         |
| 18       | TC.TUD.K22.5             | 2                           |         |
|          | <b>TỔNG (A+B )</b>       | <b>187</b>                  |         |